

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

THÔNG BÁO

**Chỉ tiêu tuyển sinh của cơ sở đào tạo theo trình độ đào tạo, hình thức đào tạo,
ngành, chuyên ngành đào tạo năm học 2020 - 2021**

A. TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Giáo dục Mầm non	150	
2	Giáo dục Tiểu học	190	
3	Giáo dục Chính trị	20	
4	Giáo dục Thể chất	34	
5	Sư phạm Toán học	81	
6	Sư phạm Tin học	59	
7	Sư phạm Vật Lý	20	
8	Sư phạm Hoá học	25	
9	Sư phạm Sinh học	21	
10	Sư phạm Ngữ Văn	64	
11	Sư phạm Lịch Sử	44	
12	Sư phạm Địa Lý	37	
13	Sư phạm Tiếng Anh (tiếng Anh hệ số 2)	120	
14	Sư phạm Khoa học tự nhiên	36	
15	Giáo dục học (SP Tâm lý - Giáo dục)	30	
16	Tâm lý học giáo dục (TLH Trường học)	30	

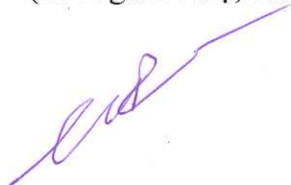
B. TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Toán giải tích	29	
2	Đại số và lí thuyết số	14	
3	LL&PPDH bộ môn Toán học	28	
4	Vật lý chất rắn	17	
5	LL&PPDH bộ môn Vật lý	17	
6	Hóa hữu cơ	17	
7	Hóa phân tích	27	
8	Hóa vô cơ	26	
9	Di truyền học	21	
10	LL&PPDH bộ môn Sinh học	19	
11	Sinh thái học	19	
12	Sinh học thực nghiệm	19	
13	Văn học Việt Nam	39	
14	LL&PPDH bộ môn Văn-Tiếng Việt	17	
15	Ngôn ngữ Việt Nam	17	
16	Lịch sử Việt Nam	39	
17	Địa lý học	0	
18	Địa lí tự nhiên	22	
19	LL&PPDH bộ môn Địa lý	19	
20	Giáo dục học	0	
21	Quản lý giáo dục	93	
22	LL&PPDH bộ môn Lý luận chính trị	26	
23	Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)	35	
24	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)	29	
25	LL&PPDH bộ môn Giáo dục thể chất	17	
26	LL&PPDH bộ môn tiếng Anh	20	

C. TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1.	Toán giải tích	3	
2.	LL&PPDH bộ môn Toán	3	
3.	LL&PPDH bộ môn Vật lý	1	
4.	Hóa vô cơ	1	
5.	Di truyền học	1	
6.	LL&PPDH bộ môn Sinh học	1	
7.	Sinh thái học	1	
8.	Văn học Việt Nam	1	
9.	Ngôn ngữ Việt Nam	1	
10.	Lịch sử Việt Nam	1	
11.	Địa lý học	1	
12.	Lý luận và lịch sử giáo dục	3	
13.	Quản lý giáo dục	2	

Người lập biểu
(kí & ghi rõ họ, tên)



Phan Hữu Dũng

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS Nguyễn Phúc Chính

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 6 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG




PGS.TS. Mai Xuân Trường